

Bản án số: 78/2024/HS-ST.

Ngày: 20-12-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cường - Cán bộ Đoàn thanh niên.

Ông Lê Văn Ký - Cán bộ Trung tâm y tế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tên gọi khác là B), sinh ngày 06/5/1989 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ CCCD: 038089048951; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2021 đến ngày 19/9/2021 được trả tự do. Từ ngày 24/10/2024 đến nay bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thuỷ là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Cháu Lương Thị Ánh L, sinh ngày 30/10/2017; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 29/7/2009; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Trọng D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2021, Lê Văn T (tên thường gọi là B) cùng với các cháu Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 2009; Lê Văn Huy H3, sinh năm 2012; Lê Văn T1 và Lê Văn N cùng sinh năm 2010 ngồi chơi đánh bài ở nhà T tại thôn Quý Vinh, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung. Trong lúc chơi thì có cháu Lương Thị Ánh L (tên thường gọi là Tít - sinh ngày 30/10/2017) nhà hàng xóm sang chơi. Một lúc sau, do khát nước nên T đi ra ngoài bể nước mưa để uống thì cháu L đi theo. Thấy T uống nước thì cháu L xin uống cùng nên T dùng gáo múc nước cho cháu L uống. Lúc này, con chó đang xích ở góc sân sủa làm cháu L sợ và khóc nên T quay lại dùng tay trái bế kẹp cháu L lên để dỗ và quát chó không sủa nữa. Do đã uống rượu vào buổi sáng và đang bế kẹp cháu L trên người nên sự tò mò và ham muốn tình dục nổi lên, T dùng ngón tay trỏ của bàn tay trái luồn vào bên trong quần cháu L rồi sờ vuốt vùng bẹn, cạnh bộ phận sinh dục cháu L. Lúc này, do cũng muốn uống nước nên cháu H2 từ trong bếp chạy ra. Nhìn thấy cháu H2, T liền rút tay ra ngoài và đặt cháu L xuống sân. Thấy cháu L khóc nên cháu H2 chạy đến hỏi "*Tít ơi sao đấy?*" thì cháu L trả lời "*Bị chó cắn*". Sau đó, bà Nguyễn Thị Đề (bà nội cháu L) sang bế cháu L về nhà. T và H2 quay vào tiếp tục chơi cùng mọi người.

Đến ngày 15/9/2021, phát hiện cháu L có dấu hiệu bất thường nên chị Nguyễn Thị L1 (mẹ đẻ cháu L) đã làm đơn tố giác và đến Công an xã Hà Vinh trình báo sự việc. Ngày 16/9/2021, Công an xã Hà Vinh đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Công an huyện Hà Trung để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Lê Văn T đã ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 16/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã tiến hành đưa cháu Lương Thị Ánh L đi giám định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số TD 83/2021/TTPY ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Lương Thị Ánh L: Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương; Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương; Âm hộ không thấy tổn thương; Vú hai bên không thấy tổn thương; Mông hai bên không thấy tổn thương; Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không rách); Hậu môn không thấy tổn thương; Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu đã làm; Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm; Lương Thị Ánh L không có thai; Đã tiến hành thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Lương Thị Ánh L để tìm dấu vết sinh học, phục vụ quy trình giám định ADN tìm nhiễm sắc thể Y.

- Do nhận thấy kết luận của Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số TD 83/2021/TTPY ngày 22/9/2021 nêu trên có thể có nội dung chưa chính xác, ngày 28/9/2021, chị Nguyễn Thị L1 đã có đơn đề nghị giám định lại. Tại Bản kết luận giám định pháp y lại lần thứ nhất về tình dục số TD 12/2021/TTPY-GDL ngày

05/10/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Lương Thị Ánh L: Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương; Âm hộ không thấy tổn thương; Vú hai bên không thấy tổn thương; Mông hai bên không thấy tổn thương; Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không rách); Hậu môn không thấy tổn thương; Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên các mẫu đã làm; Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu đã làm; Lương Thị Ánh L không có thai.

- Ngày 16/9/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu chất bản bám dính từ bộ phận sinh dục của cháu Lương Thị Ánh L và mẫu tóc của Lê Văn T để phục vụ giám định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: ADN 133/2021/TTPY ngày 09/10/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên mẫu tằm bông gửi giám định không có ADN nhiễm sắc thể Y.

- Ngày 12/01/2022, chị Nguyễn Thị L1 đã cung cấp 01 USB ổ chứa đoạn file ghi âm quá trình nói chuyện giữa chị và cháu Lương Thị Ánh L để phục vụ quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Tại Kết luận giám định số 381/KL-C09-P6 ngày 16/2/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các mẫu cần giám định; Thời gian khởi tạo của các file mẫu cần giám định: Ngày 13 tháng 01 năm 2022 (thời gian khởi tạo theo thuộc tính của file); Đã chuyển nội dung hội thoại trong các file mẫu cần giám định thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định có: 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 03 trang A4.

- Quá trình điều tra xác định Lê Văn T là đối tượng hiện đang được hưởng chế độ chính sách dành cho người khuyết tật nặng. Giấy chứng nhận thương tật số 38/2016/CNTT ngày 15/4/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung xác định Lê Văn T bị thiếu năng trí tuệ; khoèo tay phải, chân phải; động kinh - Không còn khả năng lao động. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 03/KLGĐ ngày 17/01/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Lê Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F70. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Theo nội dung báo cáo ban đầu của gia đình, chị Nguyễn Thị L1 tố giác Lê Văn T đã có hành vi dùng tay chọc vào bên trong bộ phận sinh dục của cháu Lương Thị Ánh L dẫn đến hậu quả làm cháu bị rách màng trinh. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đấu tranh để làm rõ hành vi phạm tội của T. Tuy nhiên, T không thừa nhận hành vi dùng tay xâm nhập (với bất kỳ mức độ xâm nhập nào) vào bộ phận sinh dục của cháu L. T khẳng định mình không có mục đích quan hệ tình dục (giao cầu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác) đối với cháu L. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung các bản Kết luận giám định hiện nay không có căn cứ xác định Lê Văn T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác hay còn thực hiện hành vi tương tự lần nào khác đối với cháu Lương Thị Ánh L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bên chưa thống nhất được việc bồi thường dân sự. Gia đình cháu Lương Thị Ánh L yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại cho cháu L theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 04 áo cộc tay màu xanh và 03 quần màu vàng của cháu Lương Thị Ánh L thu giữ trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lê (mẹ ruột cháu L) quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 78/CT-VKSHT ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị Ánh L, cũng như xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề bồi thường giữa bị cáo với bị hại theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Lê Thị Ngọc H2 khai báo về các tình tiết, nội dung vụ án như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 146; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T với mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại Lương Thị Ánh L số tiền từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thủy bào chữa cho bị cáo Lê Văn T thống nhất với tội danh “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố đối với Lê Văn T.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 146; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Lê Văn T được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về các vấn đề khác của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề ngày 19/12/2024, Trợ giúp viên pháp lý Lương Thanh Vân đề nghị:

Về phần trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T một mức án thật nghiêm minh để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị Ánh L số tiền 23.400.000đ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Sáng ngày 04/9/2021, tại nhà của mình ở thôn Quý Vinh, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa Lê Văn T đã có hành vi dâm ô (dùng ngón tay trỏ của bàn tay trái luồn vào bên trong quần rồi sờ vuốt vùng bẹn, cạnh bộ phận sinh dục) đối với cháu Lương Thị Ánh L, sinh ngày 30/10/2017. Đến ngày 15/9/2021, gia đình cháu L phát hiện, tố cáo hành vi của T đến cơ quan điều tra.

[2.2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi của bị cáo Lê Văn T là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ham muốn và dục vọng thấp hèn, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, chưa hoàn thiện về nhận thức của cháu Lương Thị Ánh L để xâm phạm về tình dục đối với bị hại. Bị cáo không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em mà còn gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm lý của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê Văn T là người có nhân thân tốt; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo là người khuyết tật nặng; Có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lê Văn T như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Trách nhiệm dân sự: Theo kết luận giám định pháp y, trên cơ thể bị hại Lương Thị Ánh L không có thương tích gì, không xác định được tổn hại về sức khỏe của cháu L, nhưng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm đến sức khỏe tâm, sinh lý; xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của cháu L; Giữa người đại diện hợp pháp của cháu L với bị cáo Lê Văn T không thống nhất được với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra; căn cứ vào các Điều 590, 592 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho cháu L các khoản thiệt hại sau: Bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 05 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, cụ thể 05 tháng x 2.340.000/tháng = 11.700.000đ; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 04 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, cụ thể 04 tháng x 2.340.000/tháng = 9.360.000đ. Tổng cộng là 21.060.000đ.

[6.2] Vật chứng của vụ án gồm: 04 áo cộc tay màu xanh và 03 quần màu vàng của cháu Lương Thị Ánh L thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Án phí: Bị cáo Lê Văn T là người bị kết án và là người phải bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp các khoản tiền án phí trên cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 146; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 2 Điều 590; khoản 2 Điều 592; Điều 351; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T (Tên gọi khác là B) phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2024)

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bị hại Lương Thị Ánh L khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm; và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, tổng số tiền là 21.060.000đ (Hai một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền người phải thi hành án phải bồi thường, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người phải thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.053.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo/Người ĐDHP;
- Người bào chữa;
- Bị hại/Người ĐDHP;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Vinh, H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh